

Số: **400** /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **10** tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – TBXH;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 150/TTr- LĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (Có danh mục dịch vụ chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách quy định tại Điều 1 là căn cứ để cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động - TB&XH, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (G).

Bản ĐT



**Trịnh Hữu Khang**



## DANH MỤC

**Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Lao động –TBXH tỉnh Cao Bằng**  
(Kèm theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công</b>	<b>X</b>		
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công			
<b>II</b>	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>	<b>X</b>		
1	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.			Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ
<b>III</b>	<b>Nhóm dịch vụ việc làm</b>	<b>X</b>		
1	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động.			
2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động: gồm: Thu thập, cung ứng thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.			
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài</b>	<b>X</b>		
	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng; người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.			Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ
<b>V</b>	<b>Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em</b>	<b>X</b>		
	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-Cp ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối			Nghị định số 136/2013/NĐ-Cp ngày 21/10/2013 của Chính phủ

	tượng bảo trợ xã hội gồm: sàng lọc và tiếp nhận đối tượng; đánh giá nhu cầu chăm sóc đối tượng dài hạn, kiểm tra và chăm sóc sức khỏe ban đầu; xây dựng kế hoạch chăm sóc; tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc; cung cấp chỗ ở, thức ăn, quần áo và các vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt; quản lý đối tượng; Xác minh, tiếp xúc với gia đình của đối tượng; Hỗ trợ đối tượng trở về gia đình, cộng đồng; tổ chức giáo dục; Dạy nghề, Kỹ năng sống; Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí; Chăm sóc y tế; Tư vấn, trợ giúp đối tượng trở về gia đình, cộng đồng.			
<b>VI</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội</b>	<b>X</b>		
1	Tư vấn dự phòng nghiện ma túy, tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập.			Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/CP/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc
2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và trung tâm công tác xã hội.			
3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.			
<b>B</b>	<b>Danh mục dịch vụ sự nghiệp công Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí theo lộ trình tính giá dịch vụ công</b>			
<b>I</b>	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>		<b>X</b>	
	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ Trung cấp nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại điểm 1 Mục I nêu trên			
<b>II</b>	<b>Nhóm dịch vụ việc làm</b>		<b>X</b>	
	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.			
<b>III</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội</b>		<b>X</b>	
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn			

	cho đối tượng tự nguyện sống			
2	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bản trú cho đối tượng tự nguyện			
IV	<b>Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động</b>		X	
	Dịch vụ Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động			